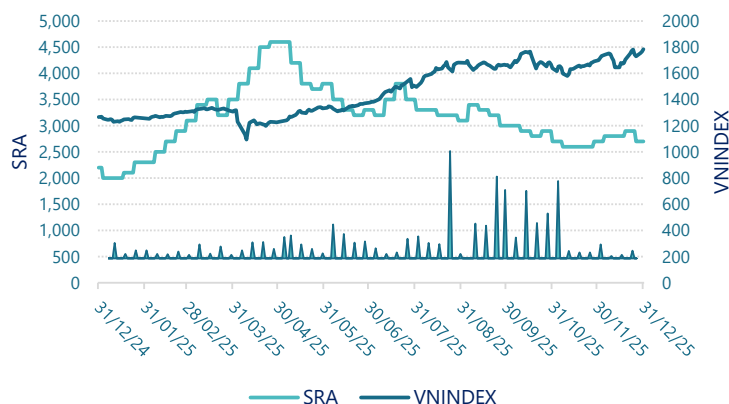


CTCP Sara Việt Nam (HNX: SRA)

Lịch sử giá



Thông tin giao dịch 31/12/2025

Giá hiện tại (VNĐ)	2,700
Cao nhất 52 tuần (VNĐ)	4,600
Thấp nhất 52 tuần (VNĐ)	2,000
SL cổ phiếu LH	43,199,974
KLGD BQ 20 phiên (CP)	60,670
% sở hữu nước ngoài	0.4%
Vốn điều lệ (tỷ VNĐ)	
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	117
P/E	99.8
EPS	27

DT thuần

Q4/25

16.3

tỷ VNĐ

QoQ: ▼20.6| -55.9%

YoY: ▼81.4| -83.4%

LN sau thuế

Q4/25

0.57

tỷ VNĐ

QoQ: ▼2.99| -84.0%

YoY: ▼39.3| -98.6%

Tỷ suất lãi EBIT

2025

3.7%

+/- YoY: ▼ 19.1%

DT thuần

2025

117

tỷ VNĐ

YoY: ▼29.0| -19.7%

LN sau thuế

2025

1.23

tỷ VNĐ

YoY: ▼28.3| -95.8%

ROE

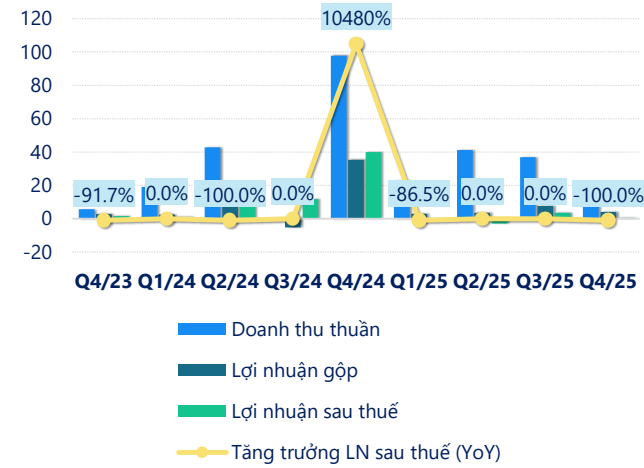
2025

0.2%

+/- YoY: ▼ 4.3%

tỷ VNĐ

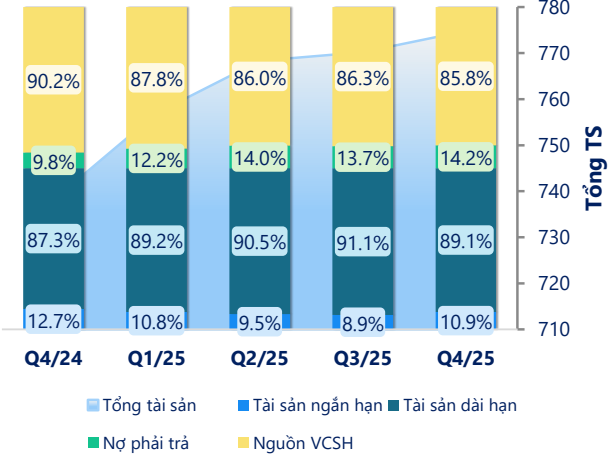
Kết quả kinh doanh



(Nguồn: fireant.vn)

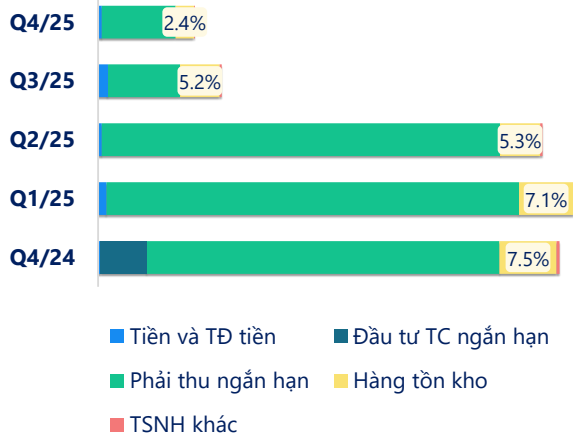
Cơ cấu Tổng tài sản

tỷ VNĐ



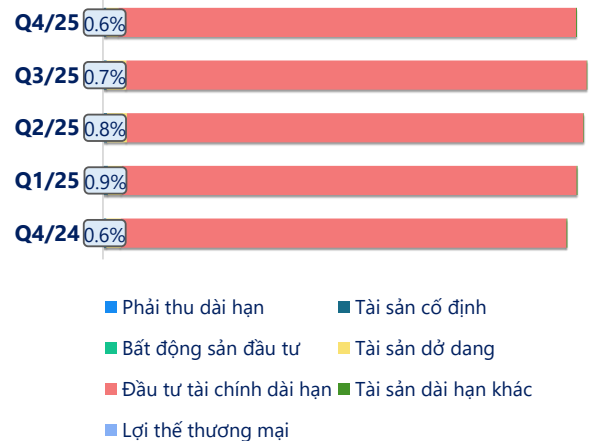
(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu Tài sản ngắn hạn/Tổng TS



(Nguồn: fireant.vn)

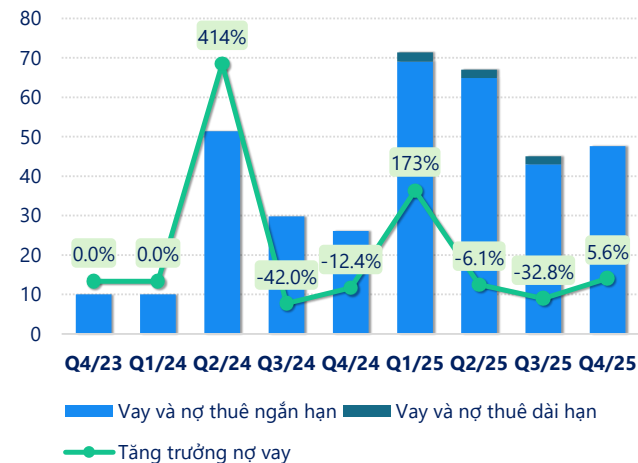
Cơ cấu Tài sản dài hạn/Tổng TS



(Nguồn: fireant.vn)

tỷ VNĐ

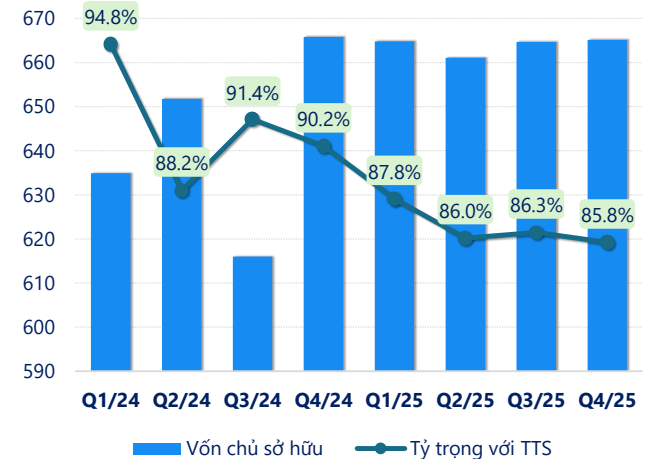
Nợ vay



(Nguồn: fireant.vn)

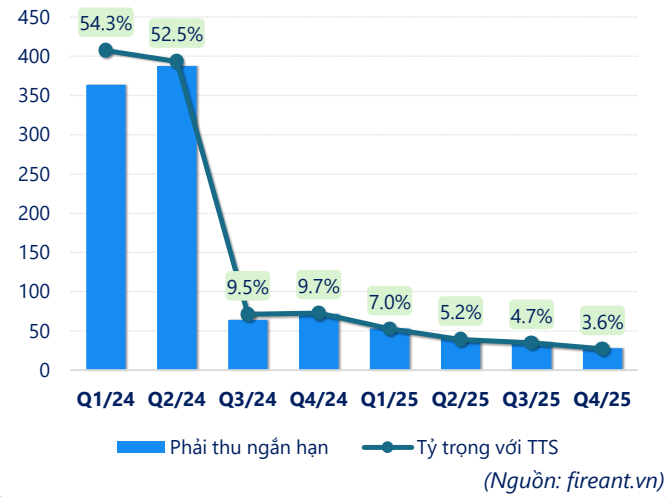
tỷ VNĐ

Vốn chủ sở hữu

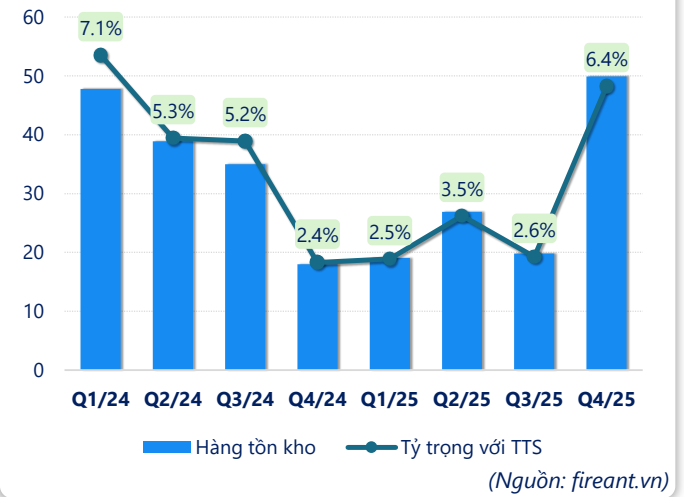


(Nguồn: fireant.vn)

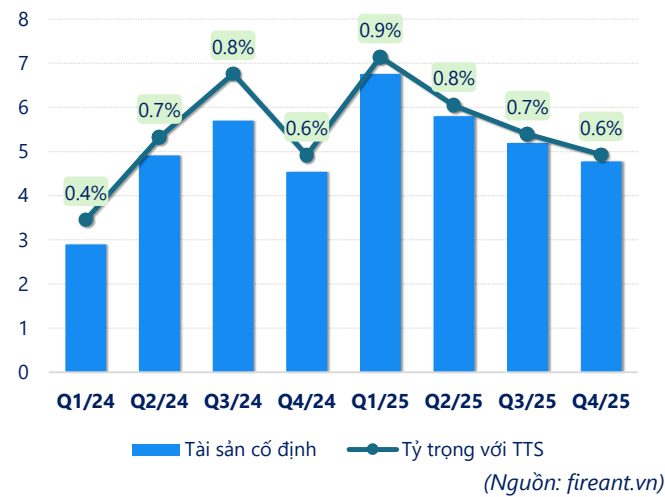
tỷ VNĐ

Phải thu ngắn hạn


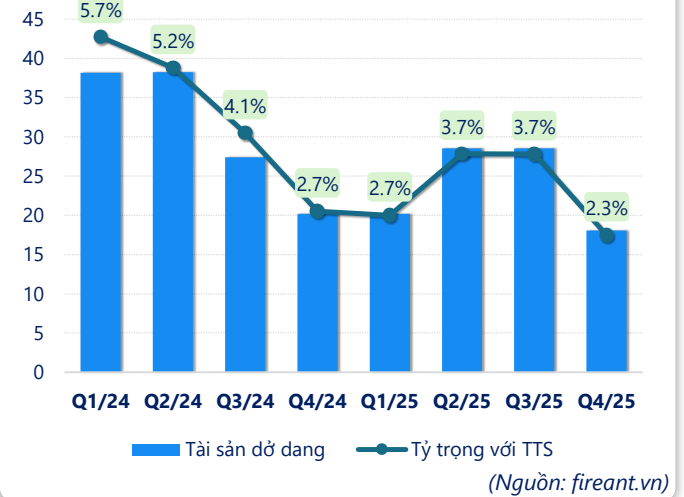
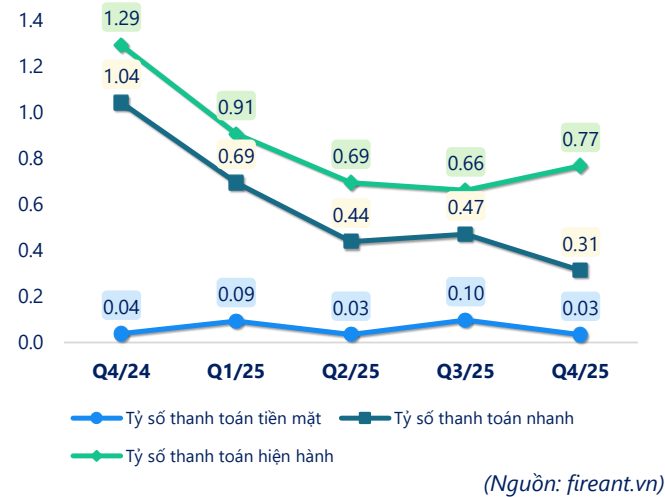
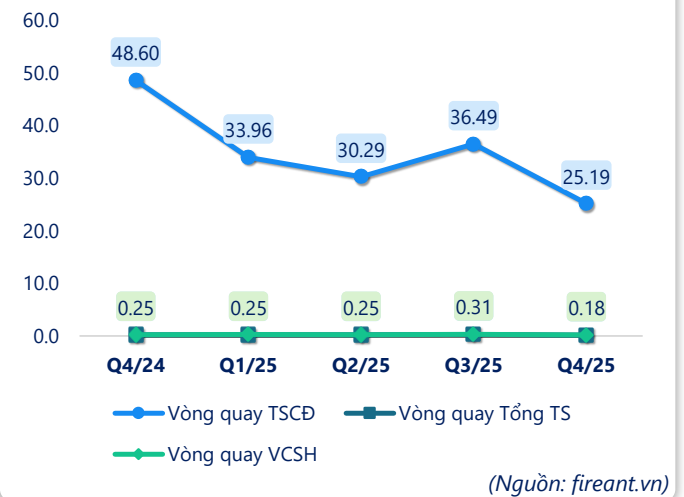
tỷ VNĐ

Hàng tồn kho


tỷ VNĐ

Tài sản cố định


tỷ VNĐ

Tài sản dở dang

Chỉ số thanh khoản

Vòng quay tài sản


CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (tỷ VNĐ)	Q4/24	Q1/25	Q2/25	Q3/25	Q4/25
Tổng tài sản	738	757	768	770	775
Tài sản ngắn hạn	93.4	81.5	73.0	68.5	84.3
Tiền và tương đương tiền	2.82	8.42	3.62	10.1	3.72
Đầu tư tài chính ngắn hạn	0	0	0	0	0
Phải thu ngắn hạn	71.7	53.0	40.1	35.9	28.1
Hàng tồn kho	18.0	19.1	26.9	19.8	49.9
Tài sản ngắn hạn khác	0.90	0.99	2.41	2.66	2.56
Tài sản dài hạn	645	675	695	702	691
Phải thu dài hạn	0.18	0.18	0.12	0.18	0.12
Tài sản cố định	4.54	6.76	5.80	5.19	4.77
Bất động sản đầu tư	0	0	0	0	0
Tài sản dở dang	20.2	20.2	28.5	28.5	18.0
Đầu tư tài chính dài hạn	619	647	660	667	666
Tài sản dài hạn khác	1.19	1.18	1.16	1.15	1.14
Lợi thế thương mại	0	0	0	0	0
Nợ phải trả	72.3	92.2	107	106	110
Nợ ngắn hạn	72.3	89.9	105	104	110
Vay và nợ thuê ngắn hạn	26.1	69.1	64.9	43.0	47.6
Phải trả người bán ngắn hạn	26.5	11.9	18.9	23.2	20.2
Nợ dài hạn	0	2.29	2.11	2.02	0
Vay và nợ thuê dài hạn	0	2.29	2.11	2.02	0
Nguồn vốn chủ sở hữu	666	665	661	665	665
Vốn chủ sở hữu	666	665	661	665	665
Vốn điều lệ	432	432	432	432	432
Kinh phí và quỹ khác	0	0	0	0	0

(Nguồn: fireant.vn)